

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 18-3-2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lý Thị Bạch Tuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:* Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 527/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm.

Địa chỉ: Số A C, phường B, Quận A, TP ..

Địa chỉ liên hệ: Số B Đường C, Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Thanh P – Giám đốc Chi nhánh L.

Địa chỉ: Số A L, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Theo văn bản ủy quyền số 256/GUQ- CEP ngày 23/4/2024)

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ F, Ấp F, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Ông P, bà T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm do ông Đoàn Thanh P trình bày:

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 thông qua UBND xã A, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 có vay tại Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm – Chi nhánh L số tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng), lãi suất trên vốn vay 0,72%/tháng, thời hạn 10 tháng. Trong quá trình hoàn trả bà Nguyễn Thị Ngọc T1 không thực hiện theo đúng hợp đồng, tính đến ngày 30/9/2024 bà T1 đã hoàn trả số tiền vốn là 12.410.987 (mười hai triệu bốn trăm mười ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng), đã hoàn trả số tiền lãi là 360.000đ (ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Số tiền còn nợ, bao gồm nợ vốn 12.589.013 đồng và nợ lãi 1.440.000 đồng. Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm – Chi nhánh L đã nhiều lần cử nhân viên đến nhà để làm việc, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Ngọc T1 cố tình lẩn tránh, không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả.

Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải trả cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền nợ: nợ gốc 12.589.013 đồng (mười hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm mười ba đồng) và nợ lãi 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); tổng cộng là 14.029.013đồng (mười bốn triệu không trăm hai mươi chín nghìn không trăm mười ba đồng).

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà T1 đều vắng mặt và không có lời khai, ý kiến trình bày.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những nguyên đơn đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T1 không chấp hành pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải trả cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền nợ: nợ gốc 12.589.013 đồng và nợ lãi 1.440.000 đồng; tổng cộng là 14.029.013 đồng (mười bốn triệu không trăm hai mươi chín nghìn không trăm mười ba đồng).

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà T1 đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Do bà T1 không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, Tòa án thu thập trong hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (gọi tắt là Tổ chức tài chính vi mô CEP) khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng vay vốn ký kết ngày 18/9/2023 giữa bên cho vay là Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm với bên vay là bà Nguyễn Thị Ngọc T1.

Căn cứ vào thu nhập của bà Nguyễn Thị Ngọc T1, Tổ chức tài chính vi mô CEP đã đồng ý cho bà T1 vay số tiền 25.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 4, Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 thì cho vay là một trong những hoạt động ngân hàng của tổ chức tài chính vi mô nói chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hiệu lực của Hợp đồng: Tổ chức tài chính vi mô CEP và bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đã ký kết Hợp đồng vay vốn ngày 18/9/2023. Việc ký kết Hợp đồng vay vốn này là tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[3.2] Về việc thực hiện Hợp đồng: Theo Hợp đồng vay vốn ký ngày 18/9/2023, Tổ chức tài chính vi mô CEP cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 vay số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Thời hạn vay 10 tháng với lãi suất cho vay là 0,72%/tháng, tính theo dư nợ ban đầu (năm có 365 ngày), tương đương 15,72%/năm tính theo dư nợ cho vay thực tế. Lãi suất cho vay được cố định trong suốt thời hạn vay. Ngoài lãi suất cho vay, bên cho vay không thu bất kỳ phí gì liên quan đến khoản vay, không tính lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Bên vay trả nợ gốc định kỳ hàng tháng một lần, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/10/2023, kỳ trả nợ gốc cuối cùng là ngày 15/7/2024. Số tiền trả gốc mỗi kỳ: 2.520.000 đồng, trả trong 09 kỳ đầu. Số tiền trả gốc kỳ cuối: 2.320.000 đồng. Bên vay trả lãi định kỳ hàng tháng một lần, kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 15/10/2023, kỳ trả

lãi cuối cùng là ngày 15/7/2024. Số tiền trả lãi mỗi kỳ: 180.000 đồng, trả trong 10 kỳ.

Tính đến ngày 30/9/2024 bà T1 đã hoàn trả số tiền vốn là 12.410.987 (mười hai triệu bốn trăm mười ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng), đã hoàn trả số tiền lãi là 360.000đ (ba trăm sáu mươi ngàn đồng). Số tiền còn nợ, bao gồm nợ vốn 12.589.013 đồng và nợ lãi 1.440.000 đồng.

Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận với Tổ chức tài chính vi mô CEP. Từ ngày 30/9/2025 đến nay, bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Tổ chức tài chính vi mô CEP nên Tổ chức tài chính vi mô CEP yêu cầu bà T1 phải có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 12.589.013 đồng và nợ lãi 1.440.000 đồng; tổng cộng là 14.029.013 đồng (mười bốn triệu không trăm hai mươi chín nghìn không trăm mười ba đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 274, 278, 280, 357, 398, 401, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95, 120 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải trả cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền nợ gốc 12.589.013 đồng và nợ lãi 1.440.000 đồng; tổng cộng là 14.029.013 đồng (mười bốn triệu không trăm hai mươi chín nghìn không trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu 350.725 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng*).

Hoàn trả cho Tổ chức tài chính vi mô TNHH một thành viên cho người lao động nghèo tự tạo việc làm tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 đồng theo biên lai số 0016589 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu.

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Ba

Lý Thị Bạch Tuyết

Bùi Thị Minh Thảo

